

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DTNT THPT HUYỆN ĐIỆN BIÊN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Đăng Khoa	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Lê Thị Kim Ngân	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Hoàng Thị Thanh Ngân	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
4	Hà Lan Phương	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
5	Trần Thị Phụng	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
6	Ngô Vương Thành	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Thị Phương Thanh	Phó Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
8	Trần Viết Cần	Tổ trưởng tổ Toán - Lý - Hóa - Tin	Ủy viên hội đồng	
9	Hoàng Văn Chung	Tổ trưởng tổ Ngoại ngữ - Sinh học - Thể dục	Ủy viên hội đồng	
10	Lương Thị Hà	Tổ trưởng tổ Văn - Sử - Địa - Giáo dục công dân	Ủy viên hội đồng	

Điện Biên, tháng 9 năm 2022

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1	15
Tiêu chí 1.2	16
Tiêu chí 1.3	17
Tiêu chí 1.4	18
Tiêu chí 1.5	19
Tiêu chí 1.6	20
Tiêu chí 1.7	21
Tiêu chí 1.8	22
Tiêu chí 1.9	23
Tiêu chí 1.10	24
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	26
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	26
Mở đầu	26
Tiêu chí 2.1	27
Tiêu chí 2.2	28
Tiêu chí 2.3	29
Tiêu chí 2.4	30
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	32
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	32
Mở đầu	32

NỘI DUNG	TRANG
Tiêu chí 3.1	32
Tiêu chí 3.2	33
Tiêu chí 3.3	34
Tiêu chí 3.4	35
Tiêu chí 3.5	35
Tiêu chí 3.6	36
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	37
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ gia đình, nhà trường và xã hội	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 4.1	38
Tiêu chí 4.2	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	41
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 5.1	42
Tiêu chí 5.2	43
Tiêu chí 5.3	44
Tiêu chí 5.4	45
Tiêu chí 5.5	46
Tiêu chí 5.6	48
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	49
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	50
Tiêu chí 1	50
Tiêu chí 2	50
Tiêu chí 3	51
Tiêu chí 4	52
Tiêu chí 5	52
Tiêu chí 6	53
<i>Kết luận</i>	53
PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG	55
PHẦN IV. PHỤ LỤC	57

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung	Chữ viết tắt	Nội dung
BĐD CMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh	HS	Học sinh
BGH	Ban giám hiệu	HSG	Học sinh giỏi
CB	Cán bộ	HSTT	Học sinh tiên tiến
CBQL	Cán bộ quản lý	KHKT	Khoa học kỹ thuật
CĐ-ĐH	Cao đẳng, đại học	KTĐG	Kiểm tra đánh giá
CNTT	Công nghệ thông tin	NV	Nhân viên
CSVC	Cơ sở vật chất	PPDH	Phương pháp dạy học
DTNT	Dân tộc nội trú	PTDTNT	Phổ thông Dân tộc nội trú
GD	Giáo dục	QĐ	Quyết định
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo	TBDH	Thiết bị dạy học
GDCD	Giáo dục công dân	TDTT	Thể dục thể thao
GDTC	Giáo dục thể chất	THCS	Trung học cơ sở
GDQP	Giáo dục quốc phòng	THPT	Trung học phổ thông
GV	Giáo viên	TNCS	Thanh niên cộng sản
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt mức 3.

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
1		X	
2	X		
3	X		
4		X	
5		X	
6	X		

Kết quả: Không Đạt mức 4.

2. Kết luận: Trường Đạt mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên.

Tên trước đây: Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Điện Biên.

Cơ quan chủ quản: Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên

Tỉnh/thành phố	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Đăng Khoa
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thành phố Điện Biên Phủ	Điện thoại	02153925292
Xã/phường/thị trấn	Phường Nam Thanh	FAX	02153925292
Đạt chuẩn quốc gia	x	Website	dtntdienbien.dienbien.edu.vn
Năm thành lập trường	1969	Số điểm trường	không
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt	x	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 9	0	0	0	0	0
Khối lớp 10	3	3	4	3	3
Khối lớp 11	4	3	3	4	3
Khối lớp 12	3	4	3	3	4
Cộng	10	10	10	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	19	19	19	19	19
1	Phòng học					

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
a	Phòng học kiên cố	10	10	10	10	10
b	Phòng học bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	4	4	4	4	4
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính – quản trị	9	9	9	9	9
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8
2	Phòng bán kiên cố	01	01	01	01	01
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình khối phòng chức năng khác	01	01	01	01	01
	Cộng	30	30	30	30	30

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	0	0	01	01	
Giáo viên	30	19	06	0	14	14	03 GV kiêm giáo vụ, thiết bị
Nhân viên	12	10	02	09	03	0	Chưa qua đào tạo
Cộng	45	30	8	9	24	16	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tổng số giáo viên	28	28	29	28	30
Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,8	2,8	2,9	2,8	3,0
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,087	0,082	0,083	0,081	0,086
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường	10	15	15	06	06
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	03	05	05	05	05

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số học sinh	321	331	346	347	349
	Nữ	184	182	194	189	208
	Dân tộc	309	320	334	338	341
	- Khối lớp 10	104	106	145	109	106
	- Khối lớp 11	137	97	104	139	107

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
	- Khối lớp 12	80	128	97	99	136
2	Tổng số tuyển mới	104	106	145	109	106
3	Học 2 buổi/ ngày	321	331	346	347	349
4	Bán trú	0	0	0	0	0
5	Nội trú	321	331	346	347	349
6	Bình quân số học sinh/lớp học	32,1	34	35	35	34,9
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	321	331	346	347	349-100%
	Nữ	184	182	194	189	208
	Dân tộc thiểu số	309	320	334	338	341
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	28	14	22	23	Chưa có số liệu
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	0	0	0	0	Chưa có số liệu
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	321	331	346	347	349
	Nữ	184	182	194	189	208
	Dân tộc thiểu số	309	320	334	338	341
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	22	49	50	55	40

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi (%)	9.09	6.85	2.11	7,33	4.6
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực khá (%)	55.89	53.89	60.73	65,10	58.3
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực trung bình (%)	35.20	38.94	37.16	27,57	37.66
Tỉ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém (%)	0.0	0.31	0	0	0
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt (%)	84.18	80.06	75.53	73,31	81.74
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá (%)	12.79	17.45	22.05	22,58	15.36
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình (%)	3.03	2.18	2.42	4,11	2.32
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu (%)	0.00	0.31	0	0	0.58

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên được thành lập tháng 9 năm 1969 với tên gọi ban đầu là Trường Thiếu niên DTNT huyện Điện Biên, trực thuộc Phòng Giáo dục huyện Điện Biên. Đến tháng 6 năm 2009, Trường được nâng cấp thành Trường Phổ thông DTNT THPT theo Quyết định số 879/QĐ-UBND, ngày 03/6/2009 của UBND tỉnh Điện Biên, trực thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Trải qua hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành, trường đã không ngừng phát triển, tổ chức hoạt động giáo dục có hiệu quả, đào tạo hàng chục ngàn học sinh con em nhân dân các dân tộc huyện Điện Biên, góp phần thực hiện mục tiêu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài” phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên cùng với sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ CB, GV, NV và HS, Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học, nhiều lần vinh dự được UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua xuất sắc, Bằng khen. Năm 2003, trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Các hoạt động chuyên môn trong trường diễn ra sôi nổi, có chất lượng trong các năm học vừa qua, Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng vì có nhiều thành tích trong các hội thi văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, Hội thi Thiết kế bài giảng điện tử e-learning, Hội thi tự làm đồ dùng dạy học, kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh. Trong 10 năm trở lại đây chất lượng dạy và học của nhà trường không ngừng được nâng lên, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp từ 99% trở lên, trong đó trên 50% HS đỗ ĐH, CĐ.

Trong những năm qua, trường luôn duy trì và phát huy những thành tích của một trường Tiên tiến xuất sắc, là một trong những trường đạt kết quả cao về chất lượng giảng dạy, học tập. Có GV tham dự các kỳ thi GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh đạt chất lượng cao. Nhiều GV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua và được các cấp tặng bằng khen, giấy khen. Chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của HS luôn đảm bảo. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đều hoạt động tích cực, góp phần để trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ các năm học. Công tác thu chi tài chính của trường luôn thực hiện nghiêm túc theo đúng nguyên tắc tài chính.

Để đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi trường phải thường xuyên đổi mới PPDH, đổi mới KT&DG, tích cực hòa nhập, giao lưu học hỏi, tiếp cận, tiếp thu những kiến thức, những kinh nghiệm tiên tiến của trường bạn về vận dụng vào trường mình một cách phù hợp, hiệu quả. Một yêu cầu đặt ra với CB, GV, NV, HS trường PT DTNT THPT huyện Điện Biên là phải luôn luôn cố gắng, học hỏi để duy trì, nâng cao chất lượng dạy và học trong các năm học tiếp theo.

*** Về cơ cấu tổ chức (năm học 2022-2023)**

Trường có 03 tổ chuyên môn (tổ Toán - Lý - Hóa - Tin: 12 GV; tổ Văn - Sử - Địa - GDCD - Công nghệ: 01 CBQL + 09 GV; tổ Ngoại ngữ - Sinh học - Thể dục: 02 CBQL + 09 GV) và 01 tổ Văn phòng và Nuôi dưỡng (12 nhân viên).

01 chi bộ gồm 27 đảng viên (16 nữ).

01 tổ chức công đoàn gồm 45 công đoàn viên (30 nữ).

01 tổ chức Đoàn TNCS HCM trường gồm 01 chi đoàn GV, NV và 10 chi đoàn HS.

*** Về quy mô, đội ngũ**

Năm học 2022 - 2023, nhà trường có 10 lớp (khối 10: 3, khối 11: 3, khối 12: 4), tổng số học sinh toàn trường: 349 học sinh.

Tổng số có 45 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 16 thạc sĩ, 06 trình độ trung cấp LLCT (03 cán bộ quản lý và 03 giáo viên).

- GV đạt danh hiệu GVDG cấp tỉnh: 05.

- GV dạy giỏi cấp trường được công nhận tháng 6/2022: 06.

*** Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Tại thời điểm tự đánh giá trường đã có hệ thống CSVC khang trang, sạch đẹp, đạt tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

Trường có 10 phòng học, 05 phòng học bộ môn (01 phòng thực hành Sinh học; 01 phòng thực hành Vật lý - Công nghệ; 01 phòng thực hành Hóa học; 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ); 01 thư viện; hệ thống phòng làm việc của BGH, hành chính, tổ chuyên môn gồm 12 phòng; 01 nhà đa năng, ... đảm bảo phục vụ tốt mọi hoạt động của nhà trường.

Trường được trang bị 01 phòng học tiếng với 01 bộ máy vi tính và 40 cabin; 01 phòng vi tính với 30 bộ máy, 03 phòng thực hành cơ bản đủ trang thiết bị dạy học...

Trường đã xây dựng và vận hành website từ năm 2013. Đây một kênh giúp các em xem đầy đủ các thông tin về nhà trường: Các kế hoạch, các tin tức của nhà trường, ...

2. Mục đích tự đánh giá

Quá trình tự đánh giá nhà trường dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học.

Từ việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường trung học Đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Thông qua kết quả tự đánh giá đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường trung học không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhân đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Trong quá trình thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 10 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ chi bộ, Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ chuyên môn, trưởng các tổ chức, đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư ký, mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng tự đánh giá làm nhóm trưởng. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông. Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Tập huấn công tác tự đánh giá cho cán bộ giáo viên trong trường theo đúng hướng dẫn;

Hợp lãnh đạo nhà trường đề thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng tự đánh giá;

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, công bố quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; phân công; dự thảo kế hoạch tự đánh giá;

Xây dựng kế hoạch triển khai công tác kiểm định tại nhà trường;

Xây dựng kế hoạch công tác tự đánh giá cơ sở trường;

Phổ biến chủ trương triển khai tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường;

Hoàn thành cơ sở dữ liệu;

Thu thập thông tin và minh chứng;

Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được;

Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các Phiếu đánh giá tiêu chí;

Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá;

Hợp Hội đồng tự đánh giá: Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung; Điều chỉnh đề cương báo cáo tự đánh giá và xây dựng đề cương chi tiết; Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá;

Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá;

Hợp Hội đồng tự đánh giá đề thông qua bản báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa; công bố báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp;

Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo tự đánh giá.

Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường theo đúng quy định;

Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn theo các Mức độ 1, 2, 3. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo tự đánh giá còn nêu ra

những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí, tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Công tác tổ chức và quản lý trường học là yếu tố quan trọng hàng đầu dẫn đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường THPT. Xác định rõ điều đó, Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác của Bộ GD&ĐT gồm: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, Hội đồng trường, Chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, BDD CMHS, Hội đồng giáo dục, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, tổ hành chính. Các tổ chức hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ GD&ĐT. Các hoạt động giáo dục được hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành để kịp thời chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường đang xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển GD giai đoạn 2020-2025, đề thông qua Hội đồng GD nhà trường và trình Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên phê duyệt.

Chiến lược phát triển của trường phù hợp với mục tiêu GD phổ thông theo quy định tại Luật GD, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương. Trường có các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất đảm bảo [H1-1.1-02].

Chiến lược phát triển sự nghiệp GD giai đoạn 2020- 2025 sẽ được công bố trong kỳ họp cơ quan đầu các năm học và được công khai dưới hình thức niêm yết tại văn phòng, bảng tin của trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Trường thường xuyên tổ chức, giám sát, đánh giá việc thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-02].

Mức 3:

Hàng năm kế hoạch chiến lược phát triển sự nghiệp GD giai đoạn 2020-2025 sẽ được rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, từng năm học [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường đang được xây dựng bằng văn bản trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Kế hoạch phù hợp với mục tiêu Giáo dục của địa phương, phù hợp với đối tượng học sinh của nhà trường.

Chiến lược phát triển sự nghiệp GD giai đoạn 2020- 2025 sẽ được thông qua hội đồng giáo dục và được sự đóng góp ý kiến của cán bộ giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong đầu năm học.

Trong các năm học qua, trường đã thực hiện được mục tiêu GD, được Sở GD&ĐT cấp các nguồn lực phục vụ cho các hoạt động GD đạt kết quả. Cuối mỗi năm học, trường đều đã tiến hành rà soát và bổ sung điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với năm học sau.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược chưa được công bố trên website của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022 -2023, Trường tiếp tục tổ chức thực hiện xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và bổ sung, điều chỉnh khi có thay đổi cho phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phù hợp thực tế năm học.

Kế hoạch chiến lược sẽ được đăng trên website của trường sau khi được Sở GD&ĐT phê duyệt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường, Hội đồng giáo dục, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng tư vấn, mỗi Hội đồng đều có quyết định thành lập quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng nhiệm vụ...theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

Các hoạt động của các hội đồng được thường xuyên rà soát, đánh giá sau mỗi năm học [H1-1.2-02].

Mức 2:

Các Hội đồng đều hoạt động tích cực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học.

3. Điểm yếu

Hoạt động của một số tổ chức trong nhà trường như: Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn chưa thật sự rõ nét, công tác tư vấn đạt hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo trường nâng cao nghiệp vụ và hiệu quả của Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Chi bộ trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên trực thuộc Huyện ủy Điện Biên, hiện có 27 đảng viên, (25 đảng viên chính thức; 15 nữ; 9 thạc sĩ, 14 đại học, 01 chưa qua đào tạo; 04 trung cấp lý luận chính trị; 01 bí thư, 01 phó bí thư, 03 chi ủy viên), tỉ lệ đảng viên trong đơn vị chiếm 58,7%. Chi bộ hoạt động theo đúng Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam, cuối mỗi năm chi bộ đều tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cá nhân đảng viên và chi bộ, báo cáo kết quả đánh giá xếp loại và báo cáo tổng kết của Chi bộ với Huyện ủy Điện Biên. Từ năm 2017 đến nay Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh [H1-1.3-02].

Công đoàn cơ sở có 46 đoàn viên biên chế thành 4 tổ công đoàn. Ban chấp hành công đoàn gồm 04 người (01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 02 ủy viên). Công đoàn trường tổ chức các hoạt động theo Luật Công đoàn, hàng năm đều báo cáo tổng kết gửi Công đoàn Ngành GD tỉnh Điện Biên. Hàng năm, Công đoàn trường đều được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có tổng số 205 đoàn viên, Ban chấp hành đoàn trường có 9 đồng chí (Ban thường vụ gồm 03 người, trong đó 01 bí thư, 01 phó bí thư và 01 ủy viên) do đại hội bầu chọn, nhiệm kỳ tính theo năm học. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đã tích cực trong các hoạt động phong trào, xây dựng nền nếp, đóng góp vào thành tích chung của nhà trường. Đoàn trường được Huyện Đoàn tặng giấy khen các năm 2017, 2021, 2022; được Tỉnh Đoàn tặng bằng khen năm 2018; được Trung ương Đoàn tặng bằng khen năm 2019 [H1-1.3-03]; [H1-1.3-06].

Chi bộ Đảng, các đoàn thể hàng năm được cấp trên đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được khen thưởng đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-02]; [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng và các đoàn thể của nhà trường được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định.

Chi bộ Đảng, các đoàn thể của trường hoạt động tích cực, gương mẫu đi đầu trong các phong trào thi đua.

Chi bộ đã chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, toàn diện các hoạt động của nhà trường. Hàng năm các đoàn thể đều có sự rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động.

3. Điểm yếu

Có thời điểm hoạt động phong trào của Công đoàn cơ sở và Đoàn thanh niên chưa thật sôi nổi, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ Đảng, các đoàn thể của trường tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được.

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, Ban chấp hành Đoàn trường tăng cường tổ chức các hoạt động phong trào đa dạng, phong phú, tạo khí thế sôi nổi trong khối đoàn viên, thanh niên.

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, Công đoàn cơ sở tiếp tục xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các bộ giáo viên và nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định của giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

Trường có 03 tổ chuyên môn, 01 tổ Hành chính theo quy định của Điều lệ trường trung học: 04 tổ được thành lập theo quyết định của hiệu trưởng [H1-1.4-03].

Mỗi tổ đều hoạt động dưới sự điều hành của tổ trưởng, tổ phó theo quyết định phân công hàng năm của hiệu trưởng [H1-1.4-04].

Hồ sơ, kế hoạch hoạt động hàng năm của các tổ đều được xây dựng một cách khoa học, hợp lý và sát thực tiễn [H1-1.4-06].

Mức 2:

Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng giáo và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế của nhà trường, Ban Giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế

hoạch, đề xuất các chuyên đề chuyên môn bám sát mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với đối tượng học sinh. Mỗi tổ đã đề xuất ít nhất 02 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục [H1-1.4-05].

Các tổ sinh hoạt 2 lần/tháng theo hướng nghiên cứu bài học. Cuối mỗi năm học, tổ chuyên môn, Ban giám hiệu đánh giá, xếp loại viên chức nghiêm túc, đúng quy định [H1-1.4-06].

Trong công tác kiểm tra trường học có nội dung kiểm tra hồ sơ và hoạt động của tổ chuyên môn, tổ hành chính theo định kỳ [H1-1.4-08].

Mức 3:

Các tổ chuyên môn, tổ hành chính luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-07].

Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các tổ chuyên môn, tổ hành chính; các tổ hoạt động, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ trường trung học; Ban Giám hiệu thường xuyên chỉ đạo các tổ trong việc thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

3. Điểm yếu

Hoạt động của các tổ chuyên môn đôi lúc còn nặng về hình thức, hành chính, hiệu quả chưa cao.

Việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các tổ đôi lúc còn nể nang.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, giám sát của BGH đối với các tổ về chất lượng các kế hoạch, báo cáo, tăng cường dự họp sinh hoạt tổ đặc biệt là những buổi họp đánh giá xếp loại tổ viên.

Tổ trưởng, tổ phó của các tổ cần năng động, sáng tạo nhiệt tình hơn nữa, để các buổi sinh hoạt tổ thật sự có chất lượng, đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ 03 khối với 10 lớp. Các lớp học tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường Trung học. Mỗi lớp có lớp trưởng, 02 lớp phó, 03- 04 tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra. Sĩ số học sinh hàng năm trung bình là 35 học sinh/lớp, đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.2-03]; [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ 3 khối lớp 10, 11 và 12 với 10 lớp.

Học sinh ở các lớp được biên chế một cách khoa học, hợp lý theo năng lực nhận thức, giới tính, dân tộc, lựa chọn môn học... được quản lý chặt chẽ thông qua đội ngũ cán sự lớp.

3. Điểm yếu

Không.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham ưu với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức mở rộng quy mô về số lớp học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định (Điều 21 của Điều lệ trường Trung học). Trường có đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, lưu trữ hồ sơ chứng từ theo qui định của nhà nước [1.6-01].

Đầu mỗi năm hành chính đều thực hiện nghiêm túc việc lập dự toán ngân sách đầy đủ, kịp thời; thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, đảm bảo nguyên tắc tài chính, có biên bản kiểm kê tài sản hàng năm; thực hiện lưu chứng từ theo đúng nguyên tắc tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Cuối mỗi quý, mỗi năm thực hiện lập báo cáo tài chính về thu chi ngân sách báo cáo phòng Kế hoạch tài chính - Sở GD&ĐT [1.6-02]; [1.6-03].

Trong những năm học qua nhà trường đã ứng dụng CNTT trong công tác quản lý một cách có hiệu quả: Thực hiện quản lý tài chính bằng phần mềm kế toán, thống kê, báo cáo, quản lý thư viện, thiết bị thí nghiệm, quản lý hòm thư điện tử, quản lý các hoạt động của trang thông tin điện tử; Lưu trữ hồ sơ CBGVNV, quản lý các dữ liệu thông tin về học sinh, phần mềm quản lý điểm, website trường, mail chuyên môn...giúp nhà trường trong việc quản lý các hoạt động dạy và học [1.6-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định. Hệ thống hồ sơ, sổ sách được cập nhật thường xuyên, các số liệu chính xác, Ban giám hiệu kiểm tra ký duyệt, có đánh giá xếp loại rút kinh nghiệm và có kế hoạch khắc phục.

Trường ứng dụng một cách có hiệu quả CNTT trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường.

Hàng năm, trường đã tiến hành xây dựng dự toán kinh phí đảm bảo hợp lý, đúng quy định và sát với yêu cầu thực tế, luôn thực hiện đúng và sử dụng có hiệu quả các nguồn ngân sách được cấp, đảm bảo phục vụ tốt nhất cho các hoạt động giáo dục, thực hiện đúng Luật ngân sách Nhà nước.

3. Điểm yếu

Công tác tài chính đôi khi còn chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Trường hiện có 16 CBQL, giáo viên có trình độ thạc sĩ; có 01 giáo viên tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị [H1-1.7-01].

Hàng năm Ban Giám hiệu phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H1-1.7-02].

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo quyền dân chủ, quyền của giáo viên giảng dạy, GVCN...

Mức 2:

Trường tổ chức các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên đề để bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức làm công tác thiết bị và thư viện [1.7-01].

Tổ chức hướng dẫn và thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với nhà giáo, với nhân viên theo quy định hiện hành. Ngoài ra trường đã có một số chính sách quan tâm và khuyến khích nhà giáo, nhân viên thể hiện qua việc ưu tiên học tập nâng cao trình độ, bồi dưỡng học sinh giỏi, khen thưởng,... [H1-1.1-02]; [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường rất chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Trường đã phân công và sử dụng đội ngũ hợp lý, phát huy được năng lực của từng các nhân; Thực hiện đầy đủ các quyền và chế độ chính sách theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa thực sự tích cực trong công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, trường chú trọng khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình với nghiên cứu, học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Khuyến khích giáo viên có nhiều sáng kiến cải tiến trong công tác, hăng hái tham gia thi đua.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ hoạt động GD và quản lý HS theo Điều lệ trường Trung học, thực hiện đúng, đủ các kế hoạch và hoạt động dạy học theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đối tượng học sinh của nhà trường [H1-1.1-03].

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong từng kì học, năm học [H1-1.1-02].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Trường nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Chất lượng giáo dục hàng năm luôn trong top đầu của khối trường dân tộc nội trú, chất lượng thi THPT quốc gia nhiều năm trong top 5 của tỉnh [H1-1.8-01]; [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch đã xây dựng, tập thể cán bộ nhân viên cũng như các tổ chức đoàn thể trong trường đã đoàn kết cố gắng thực hiện đầy đủ các kế hoạch đã đề ra.

3. Điểm yếu

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá có những thời điểm chưa kịp thời và đồng bộ nên kết quả hoạt động của một số bộ phận còn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ chuyên môn, đoàn thể tích cực tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục.

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, lãnh đạo nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc cải tiến các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt

động giáo dục, có thể học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị bạn trong địa bàn huyện, tỉnh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay từ đầu năm học trường đã tổ chức các buổi sinh hoạt cấp tổ, Hội nghị Công chức, viên chức và người lao động năm học lấy ý kiến đóng góp của CBGVNV về việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định quy chế liên quan đến nhà trường, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và đã được sự đóng góp ý kiến, tham luận của đông đảo đội ngũ CBGVNV trong nhà trường [H1-1.9-01].

Công tác dân chủ ở cơ sở được nhà trường quan tâm thường xuyên, luôn công khai, minh bạch mọi vấn đề, trường thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo theo yêu cầu: Các báo cáo của trường có nội dung đánh giá việc thực hiện Quy chế. Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân hàng năm. Báo cáo của Công đoàn cơ sở có nội dung thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của trường [H1-1.1-02]; [H1-1.9-02]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

Việc thực hiện công khai, minh bạch được thực hiện nghiêm túc ở các nội dung: Công khai chất lượng giáo dục, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và công khai tài chính [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ quan.

Trường luôn công khai, minh bạch các khoản thu, chi của nhà trường, của CBGVNV và học sinh.

Theo nhiệm kỳ trường đã bầu ban thanh tra nhân dân, thường xuyên kiểm tra, đánh giá, báo cáo về tình hình thực hiện dân chủ tại cơ quan. Tất cả mọi việc liên quan đến dân chủ của trường đều được công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong nhà trường còn ngại va chạm chưa đưa ra ý kiến góp ý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, Ban Giám hiệu kết hợp cùng Ban chấp hành Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch.

Nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân CBGVNV trong việc xây dựng ý kiến đóng góp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Trường và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Điện Biên đã ký Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể [H1-1.10-01]; [H1.10-02].

Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Trường luôn duy trì ổn định mọi nền nếp, thực hiện cuộc vận động xây dựng đạo đức nhà giáo; đảm bảo sự bình đẳng giới trong CBGV, NV và HS [H1-1.1-02].

Mức 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được tập huấn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; Trường cử phó hiệu trưởng, nhân viên y tế và các nhân viên nuôi dưỡng tham gia tập huấn về an toàn thực phẩm; 01 giáo viên tham gia tập huấn kỹ năng sống, 01 giáo viên tham gia tập huấn phòng, chống đuối nước do Sở GD&ĐT tổ chức; Trường thành lập tổ phòng chống cháy nổ gồm nhân viên bảo vệ, giáo viên và học sinh và tổ chức tập huấn và diễn tập. Đoàn Thanh niên phối hợp bộ phận Y tế của trường và các tổ chức y tế, phòng chống tệ nạn xã hội hàng năm đều tổ chức chuyên đề phòng chống HIV-AIDS, bình đẳng giới, phòng chống xâm hại tình dục, giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Trường có 02 bảo vệ hưởng lương ngân sách. Hiệu trưởng phân công mỗi ca trực có 01 bảo vệ. Thường xuyên phối hợp với UBND phường Nam Thanh và Công an phường Nam Thanh, công an huyện Điện Biên mỗi khi có hiện tượng bất thường, nên an ninh được đảm bảo trong nhà trường cũng như trước cổng trường [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Công tác tuyên truyền nội dung bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tốt. Các bộ phận giữ gìn an ninh trật tự trong trường có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, hoạt động có kế hoạch. Công tác kiểm tra, rà soát kế hoạch đã được thực hiện, các thành viên trong Ban an ninh - trật tự được giao công việc cụ thể, phù hợp.

Trong năm năm qua, nhà trường luôn đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Không có các trường hợp cán bộ giáo viên, nhân viên hay học sinh bị tai nạn thương tích xảy ra.

Trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm, pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Đôi khi, có thời điểm việc chỉ đạo, triển khai công tác an ninh trật tự chưa đồng bộ kịp thời nên kết quả của một số bộ phận chưa đạt kết quả cao.

Trường hiện còn thiếu nhân viên y tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống thực hiện tích hợp trong giảng dạy về bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích đối với các khối lớp. Giải quyết kịp

thời các hiện tượng có liên quan đến bạo lực học đường và an ninh trật tự trong trường học.

Tăng cường công tác kiểm tra cơ sở vật chất, có biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích xảy ra. Thực hiện thường xuyên các nội dung liên quan trên trong năm học 2022-2023.

Tham ưu với Sở GD&ĐT bổ sung thêm nhân viên y tế trường học về trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

*** Điểm mạnh nổi bật**

Tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý của nhà trường đầy đủ, hoạt động đúng chức năng theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Công tác quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được thực hiện chặt chẽ, đúng qui định.

Trường đã có nhiều biện pháp đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Có kế hoạch phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã được xây dựng triển khai thực hiện, có rà soát, điều chỉnh và bổ sung theo đúng quy định.

*** Điểm yếu cơ bản**

Số lượng học sinh của nhà trường không ổn định qua từng năm học, nên việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường gặp nhiều khó khăn.

Hoạt động của các tổ chuyên môn đôi lúc còn nặng về hình thức, hành chính, hiệu quả chưa cao.

Việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các tổ đôi lúc còn nể nang.

Có thời điểm hoạt động phong trào của Công đoàn cơ sở và Đoàn thanh niên chưa thật sôi nổi, phong phú.

Một số lớp có thời điểm công tác tự quản chưa thật hiệu quả, còn một vài học sinh thực hiện chưa tốt nội quy trường, lớp.

Một số thời điểm còn chậm trễ trong việc công khai bảng lương và chế độ của cán bộ giáo viên và nhân viên.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường có cơ cấu tổ chức đảm bảo theo quy định về cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo Điều lệ trường trung học và Quy chế của trường PTDTNT.

Cán bộ, giáo viên được đánh giá xếp loại hàng năm theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học và đạt tỉ lệ xếp loại từ Khá trở lên.

Học sinh của Trường đảm bảo về độ tuổi, có ý thức học tập và thực hiện khá nghiêm túc nội quy quy định, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục...

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: Hiệu trưởng có trình độ Thạc sỹ Quản lý giáo dục, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã có bằng Trung cấp LLCT, được bổ nhiệm đúng quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02], thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học [H1-1.1-01]; [H1-1.4-03]; [2.1-01], đạt chuẩn trở lên [H2-2.1-02] và được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định [H2-2.1-03]; [2.1-04].

Mức 2: Trong 5 năm liên tiếp tính từ năm 2017 đến nay, hiệu trưởng hằng năm đều được Giám đốc Sở GD&ĐT Điện Biên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá (Hoàn thành tốt nhiệm vụ) trở lên, các phó hiệu trưởng đều được hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức Khá trở lên [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-03]; [2.1-04]; [H2-2.1-05].

Mức 3: Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm 2017 đến nay, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Khá trở lên, trong đó có 04 năm học 2017 – 2018, 2018 – 2019, 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022 Hiệu trưởng được Giám đốc Sở GD&ĐT Điện Biên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn trình độ trở lên, trong đó hiệu trưởng có trình độ Thạc sỹ quản lý giáo dục. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã có bằng Trung cấp LLCT.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng là những người có phẩm chất đạo đức tốt; có tầm nhìn chiến lược; thực hiện tốt quy chế dân chủ; đã xây dựng, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ chức đoàn thể và các cá nhân trong trường; được đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh tin yêu.

3. Điểm yếu

Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng về quản lý do Bộ, ngành tổ chức; tiếp tục có kế hoạch đăng ký học lớp Cao cấp LLCT; hằng năm Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phấn đấu nâng cao dần mức xếp loại của Chuẩn hiệu trưởng,....

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức Khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ

thông công lập và các quy định khác; đến năm học 2021- 2022, trường có tổng số giáo viên là 28 giáo viên, trong đó: Toán 04 giáo viên, Vật lí 02 giáo viên, Hóa học 04 giáo viên (01 kiêm Giáo vụ, 01 kiêm Thiết bị), Sinh học 02 giáo viên, Ngữ văn 05 giáo viên (01 kiêm giáo vụ), Lịch sử 01 giáo viên, Địa lí 01 giáo viên, Tiếng Anh 03 giáo viên, Thể dục 03 giáo viên, Công nghệ 01 giáo viên, Âm nhạc 01, Tin học 01 giáo viên [H2-2.2-01].

100% giáo viên đã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học. Trong đó, trình độ Thạc sĩ 12 giáo viên [H2-2.2-02].

Từ năm 2017 đến nay trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức Đạt (Trung bình) trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức Khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm qua, từ năm 2017 đến nay trường đã có 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Đạt (Trung bình) trở lên, trong đó có 59.2% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt [H2-2.2-03]; trường có giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học. Cụ thể, có 12 luận văn Thạc sĩ của giáo viên, hàng năm trường có nhiều SKKN của giáo viên được áp dụng hiệu quả trong thực tế giảng dạy, giáo dục [H2-2.2-04]; [H2-2.2-05].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, giúp đỡ tương trợ lẫn nhau trong công tác và cuộc sống, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, sẵn sàng đổi mới, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, được phụ huynh và học sinh tin yêu. Hàng năm luôn được đánh giá đạt chuẩn theo yêu cầu.

3. Điểm yếu

Số giáo viên đăng ký SKKN hàng năm còn ít, số giáo viên có báo cáo nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lập kế hoạch tự đào tạo, tự bồi dưỡng chuyên nghiệp vụ cho giáo viên, phân công giáo viên tham gia các lớp Thạc sĩ về chuyên môn, giao nhiệm vụ làm SKKN cho giáo viên,...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Có đủ số lượng nhân viên và các nhân viên đã đáp ứng các nhiệm vụ được giao [2.1-01]; [H2-2.2-02]. Cụ thể, trường có 14 nhân viên trong đó, nhân viên kế toán 01, thủ quỹ 01, phục vụ- tiếp phẩm 01, bảo vệ 02, thư viện- văn thư 01, thiết bị thí nghiệm 01, y tế 01 (đã xin nghỉ từ 01/4/2022 chờ Sở tuyển bổ sung) và phục vụ 06.

Nhân viên nhà trường đã được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.2-01]

Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao [2.1-01]; [H2-2.3-01].

Mức 2:

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT [H2-2.2-02].

Trong 05 năm liên tiếp, từ năm 2016 đến nay, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.9-02]

Mức 3:

Nhân viên đã có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm [H2-2.2-02].

Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Có đủ cơ cấu về số lượng nhân viên đáp ứng được các nhiệm vụ được giao, có 03 nhân viên đã có bằng Đại học.

Đội ngũ nhân viên có phẩm chất, đạo đức tốt, đoàn kết, gắn bó, giúp đỡ nhau trong công tác cũng như trong cuộc sống, có sức khỏe và có kỉ luật lao động, sẵn sàng đổi mới, nhiệt tình trong công việc.

3. Điểm yếu

Số nhân viên có trình độ đào tạo còn ít, có 6/14 nhân viên chưa qua đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tìm tòi, học hỏi về phương pháp làm việc khoa học, cách thức chế biến thực phẩm để nâng cao chất lượng bữa ăn,....

Đăng ký tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do sở, ngành tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Học sinh học tập tại trường đảm bảo về độ tuổi [2.4-01].

Học sinh của nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường trung học [2.4-02]; [2.4-03].

HS được đảm bảo các quyền theo quy định Điều lệ trường trung học và các quy định khác (như Luật trẻ em) [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [2.4-02]; [H2-2.4-04].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường đã được khuyến khích, động viên, khen thưởng [H2-2.4-05]. Cụ thể, trong 5 năm học qua nhà trường có 118 học sinh đạt giải trong các Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, KHPĐ, KHKT,... xếp loại hạnh kiểm từ Khá trở lên 1586/1635 HS đạt 97,00%, xếp loại học lực từ Khá trở lên 1058/1635 HS đạt 64,71%, nhà trường không có học sinh nào bị kỷ luật.

2. Điểm mạnh

Các học sinh của trường đi học đều đảm bảo về tuổi. Được thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Được hưởng thụ giáo dục toàn diện, bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được nhận học bổng, trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống.

Hàng năm nhà trường thực hiện kiểm tra khảo sát chất lượng các môn và phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có đề ra những biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập. Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi các cấp. Trong các năm học đều có học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp tỉnh. Các học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện đã có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường vẫn còn một số ít học sinh chưa thật sự chăm ngoan, chưa thật quyết tâm, nỗ lực, chưa hiểu được tầm quan trọng của việc học tập nên kết quả học tập và tu dưỡng chưa cao, còn học sinh bị nhắc nhở, xử lý trong việc thực hiện các nội quy, quy định của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nâng cao tỉ lệ HSG, HSTT, học sinh đạt giải trong các cuộc thi do trường, các tổ chức trong trường, Sở GD&ĐT tổ chức; tăng tỉ lệ HS đỗ vào các trường chuyên nghiệp, CĐ- ĐH, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, khả năng tự lập và sống trách nhiệm...

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Trong những năm qua, cán bộ quản lý của trường đáp ứng được yêu cầu theo Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường trung học về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Đội ngũ CB-GV-NV của trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu khá hợp lý và chất lượng giảng dạy không ngừng được nâng cao và đều có phẩm chất đạo đức tốt, đa số tâm huyết với nghề, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ trong đó tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt **48.48%**, nội bộ đoàn kết nhất trí, trong các năm học không có giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn. Công tác đánh giá, xếp loại giáo viên hằng năm của trường được thực hiện nghiêm túc, công bằng và dân chủ. Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt quy định. Số lượng nhân viên của trường đảm bảo theo quy định và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác tuyển sinh hằng năm của trường được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và pháp luật. Học sinh của trường đảm bảo về độ tuổi, có ý thức học tập và thực hiện nghiêm túc nội quy quy định, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục....

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như: Trong các năm học gần đây, đội ngũ giáo viên tuy trẻ, nhiệt tình trong công tác, nhưng kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế, giáo viên cốt cán ở các bộ môn chưa phát huy hết vai trò và yêu cầu của quy định về giáo viên cốt cán, việc đổi mới phương pháp dạy học còn nhiều bất cập và thiếu đồng bộ, nhiều GV nghỉ chế độ thai sản, nghỉ ốm dẫn đến phân công chuyên môn không ổn định. Do nguồn ngân sách còn hạn chế nên chế độ bồi dưỡng, khen thưởng GVDG, GV có học sinh đạt giải các cấp, học sinh đạt HSG hàng năm,... chưa cao. Vẫn còn một số học sinh chưa thật sự chăm ngoan, chưa thật quyết tâm, nỗ lực, chưa hiểu được tầm quan trọng của việc học tập nên kết quả học tập và tu dưỡng chưa cao, còn học sinh bị nhắc nhở trong việc thực hiện các nội quy, quy định của trường,...

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất của trường đáp ứng được yêu cầu cơ bản công tác giảng dạy và học tập. Các công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước đảm bảo đúng quy định, phục vụ khá hiệu quả cho nhu cầu sử dụng.

Tiêu chí 3.1. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành nội thị có diện tích ít nhất 6 mét vuông trên học sinh các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10 mét vuông trên học sinh. Đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có diện tích sử dụng là 8924m², trung bình 26m²/học sinh, đảm bảo theo quy định. Trường đã tạo dựng được môi trường Sạch - Đẹp, thân thiện với môi trường sống, tăng cường các hoạt động: trồng cây xanh, vệ sinh trường lớp khu nội trú, bếp ăn sạch sẽ. Hai sân đều được bê tông hóa sạch sẽ, có cây, bồn hoa xung quanh [H3-3.1-01].

Trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông qua Quyết định bàn giao mặt bằng của các cấp có thẩm quyền [H3-3.1-02].

Khu sân chơi có diện tích khoảng 2600 m², có nhà đa năng vừa là sân chơi, vừa là bãi tập theo quy định. Có bộ dụng cụ tập thể thao ngoài trời gồm 10 món.

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường tách biệt với nhà dân, có tường rào bảo vệ.

Nhà trường luôn xây dựng được môi trường sạch, đẹp.

Nhà trường có sân chơi, bãi tập, nhà đa năng, luyện tập được nhiều môn.

3. Điểm yếu

Hệ thống cây xanh còn ít, nhỏ, chưa đáp ứng được độ che phủ, bóng mát.

Sân bóng rổ, và sân bóng đá phải hoạt động chung trong cùng khu vực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2020 trường trồng thêm và tăng cường chăm sóc cây xanh xung quanh trường.

Quy định hoạt động các môn thể thao theo ngày chẵn, lẻ trong tuần để các môn Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ được hoạt động đều nhau.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có đủ phòng học để học hai buổi/ngày (10 phòng/10 lớp), trong phòng học được trang trí ảnh Bác, khẩu hiệu phù hợp với nội dung giáo dục, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có bảng viết, có đủ ổ điện thuận lợi cho giảng dạy bằng máy chiếu.

Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh nhà trường đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT, ngày 16 /6 /2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Trường có đủ bàn ghế phù hợp với đối tượng học sinh, bàn ghế học sinh đúng yêu cầu là 2 em/1 bàn và trung bình là 18 bộ/1 lớp [3.2-01].

Nhà trường có 5 phòng học bộ môn gồm: 01 phòng Lý- CN, 01 phòng Hóa, 01 phòng Sinh, 01 phòng Tin và 01 phòng ngoại ngữ [H3-3.2-02].

Có phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh

Trường đã có đủ phòng học học 2 buổi/1 ngày, phòng học đủ chuẩn để phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

Các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn, việc sử dụng các phòng học trên được thực hiện có hiệu quả và theo các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu:

07 phòng học ở khu nhà 2 tầng do xây dựng thời điểm trường là cấp tiểu học, THCS nên kích thước còn chật hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học này, BGH nhà trường sẽ tăng cường hơn nữa việc giám sát các tổ chuyên môn và cá nhân sử dụng các phòng học bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính – quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên có khối phòng hành chính quản trị đảm bảo quy định [H3-3.3-01].

Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên có khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. [H3-3.3-02]; Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H3-3.3-03].

Trường có 01 bếp ăn tập thể, hai khu nhà ăn, 33 phòng nội trú cho học sinh. Tất cả đều đảm bảo điều kiện an toàn và vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ khối phòng hành chính, khu nhà ăn, đảm bảo theo quy định.

Thiết bị y tế phục vụ tương đối tốt đảm bảo phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh nhà trường.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị trong quá trình sử dụng còn bị hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm nhà trường yêu cầu bộ phận tài chính kế toán lập dự trù kinh phí cần bổ sung, sửa chữa trang thiết bị hư hỏng kịp thời để đáp ứng yêu cầu dạy và học, chăm sóc học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có 01 khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên được bố trí ở khu làm việc của giáo viên, có 02 khu vệ sinh (10 phòng) cho học sinh nam và nữ riêng biệt, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ với đầy đủ nước sạch, ánh sáng phù hợp [3.4-01].

Hệ thống nước máy, nước giếng cung cấp đầy đủ, thường xuyên, nước uống từ máy lọc đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu [3.4-02]; [3.4-03].

2. Điểm mạnh

Khu vệ sinh cho giáo viên, học sinh luôn được giữ gìn sạch sẽ; hệ thống nước sạch và nước giếng đảm bảo số lượng và chất lượng.

3. Điểm yếu

Khu nhà vệ sinh dành cho học sinh còn gần với khu nhà ăn do khuôn viên quá chật hẹp, số học sinh đông, nên vào thời điểm đầu buổi sáng thường quá tải.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh cấp mở rộng thêm đất cho trường, trường xin đầu tư kinh phí xây dựng thêm khu vệ sinh cho học sinh, khắc phục tình trạng quá tải.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hệ thống máy tính của nhà trường phục vụ công tác quản lý, dạy và học, tất cả đều được kết nối internet, **các trang thiết bị văn phòng phục vụ các hoạt động của nhà trường, đảm bảo phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học; Năm học 2021-2022 trường được bổ sung 85 chiếc quạt cá nhân; năm 2022 bổ sung 04 quạt hơi nước, 01 tủ nấu cơm cho nhà bếp** [H3-3.5-01].

Trường có đủ thiết bị giáo dục tối thiểu, đồ dùng dạy học, kho chứa thiết bị giáo dục và bảo quản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.5-02].

Nhà trường sử dụng hiệu quả các thiết bị và đồ dùng dạy học.

Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá các biện pháp bảo quản thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học qua công tác kiểm kê tài sản và có sửa chữa bổ sung hằng năm [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được trang bị khá đủ về thiết bị dạy học và đồ dùng dạy học.

Khai thác tốt các phòng bộ môn, sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học hiện có.

3. Điểm yếu

Một số TBDH do sử dụng nhiều năm nên đã xuống cấp, hư hỏng, độ chính xác không cao. Một số hóa chất thiếu, hết hạn sử dụng.

Các tổ chuyên môn chưa được trang bị máy tính và máy in.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Các tổ, nhóm chuyên môn sắp xếp lịch thực hành - thí nghiệm, mượn đồ dùng dạy học hợp lý để tận dụng tối đa, đạt hiệu quả cao trong việc sử dụng các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học.

Bổ sung thiết bị thí nghiệm hàng năm, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.

Đề nghị Sở GD&ĐT trang bị máy tính và máy in cho các tổ chuyên môn, tăng hiệu quả công việc tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có phòng đọc cho giáo viên và học sinh bố trí thành không gian riêng, hàng năm nhà trường đều được bổ sung sách, báo và tài liệu đáp ứng cơ bản nhu cầu của giáo viên và học sinh; **Năm học 2022-2023 trường bổ sung thêm sách giáo khoa lớp 10** mới theo chương trình GDPT 2018 [H3-3.6-01].

Hiện tại trường có trên 2.500 cuốn sách tham khảo, 9.100 sách giáo khoa, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh [H3-3.6-02].

Thư viện trường có 01 máy tính kết nối mạng để thực hiện công tác quản lý, khai thác thông tin. Hoạt động của thư viện quy củ, cơ bản đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có nội quy và danh mục các loại sách, báo, tài liệu [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Hoạt động của thư viện quy củ, cơ bản đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Do kinh phí còn hạn hẹp nên số lượng sách tham khảo chưa phong phú.

Trường chưa có hệ thống máy tính kết nối mạng Internet (chỉ có một máy tính có kết nối mạng).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, trường bổ sung nhiều sách, tài liệu tham khảo hơn để đáp ứng nhu cầu của GV và HS.

Đề nghị Sở GD&ĐT trang bị thêm máy tính cho thư viện trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

* Điểm mạnh nổi bật

Diện tích khuôn viên trường là 8924m², sạch, đẹp thoáng mát đảm bảo đúng quy định. Công tác tổ chức, quản lý cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu, có kế hoạch sử dụng hiệu quả. Trong những năm qua trường đã thường xuyên tu sửa, bổ sung thêm CSVC trang thiết bị để trường ngày càng khang trang.

* Điểm yếu cơ bản

Công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường chưa theo kịp nhu cầu phát triển.

Một số TBDH do sử dụng nhiều năm nên đã xuống cấp, hư hỏng, độ chính xác không cao.

Số cây xanh trong trường còn ít, do khuôn viên vẫn là chật hẹp.

Do kinh phí còn hạn hẹp nên số lượng sách tham khảo chưa phong phú.

Trường chưa có hệ thống máy tính kết nối mạng Internet (chỉ có một máy tính có kết nối mạng).

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trong quá trình thực hiện sứ mệnh giáo dục của một trường, ngoài việc đầu tư cho chuyên môn thì việc thiết lập mối quan hệ sâu sắc, gắn bó giữa trường, gia đình và xã hội là một nhiệm vụ quan trọng. Chính vì vậy, trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên đã thành lập Ban đại diện CMHS, Ban đại diện CMHS luôn đại diện cho cha mẹ của học sinh toàn trường phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục cũng như phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện CMHS.
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, Ban đại diện CMHS trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ BDD CMHS (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011). Đầu mỗi năm học các lớp đều tổ chức hội nghị CMHS để bầu ra BDD CMHS lớp gồm 3 thành viên. Sau đó nhà trường tổ chức họp BDD CMHS các lớp để bầu ra BDD CMHS trường, Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên [H4-4.1-01]; [H4-4.2-02].

b) BDD CMHS trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên có kế hoạch hoạt động theo năm học [H4-4.1-03].

c) BDD CMHS trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên, thực hiện báo cáo về hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo kế hoạch: Ban đại diện CMHS lớp và trường họp định kỳ đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để kịp thời trao đổi tình hình của nhà trường, của lớp và của từng học sinh [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Trường luôn tạo điều kiện để BDD CMHS hoạt động theo kế hoạch như thường xuyên hội họp, cung cấp thông tin, kế hoạch chiến lược phát triển của trường [H1-1.1-01]. Giáo viên chủ nhiệm trao đổi thông tin tới CMHS để cùng giáo dục học sinh nhất là những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoặc chậm tiến bộ trong học tập [H2-2.4-02]. BDD CMHS trường đã phối hợp với trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, trong các phong trào hội thi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H4-4.2-05].

Mức 2:

BDD CMHS trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên đã phối hợp có hiệu quả với trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, phối hợp với trường chăm lo công tác giáo dục học sinh, động viên, khen thưởng học sinh có thành tích cao trong học tập, trong các phong trào hội thi và tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp [H4-4.2-05].

BDD CMHS trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên đã hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh trong các cuộc họp phụ huynh. BDD CMHS trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên huy động học sinh đến trường, vận động học sinh khắc phục khó khăn, hạn chế bỏ học [H4-4.1-05].

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện. Tuy nhiên sự phối hợp giữa gia đình với trường của một số BDD CMHS lớp và phụ huynh đôi khi thể chưa thể hiện rõ nét.

2. Điểm mạnh:

Trong những năm qua, BDD CMHS luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm

cao. Đã phối hợp với trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức trong trường tham gia giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu:

Sự phối hợp giữa gia đình với trường của một số BDD CMHS lớp và phụ huynh đôi khi chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên.

Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình, còn phó mặc cho trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trường và BDD CMHS cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong mọi hoạt động để hiệu quả giáo dục học sinh ngày càng cao hơn. Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với BDD CMHS lớp để trao đổi và áp dụng nhiều hình thức trong việc giáo dục đạo đức, việc học tập ở nhà, rèn kỹ năng sống cho học sinh để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương

Mức 3: Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược

xây dựng và phát triển nhà trường.[H4-4.1-01];Các báo cáo liên quan của chi bộ đảng của trường [H4-4.1-02]

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.[H1-1.1-03].

c) Trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.Trường luôn huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí để khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo hằng năm [H4-4.2-05].

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01].

b) Hàng năm Đoàn thanh niên tổ chức cho học sinh thăm viếng nghĩa trang và Bảo tàng lịch sử Điện Biên Phủ ,Đoàn thanh niên kết hợp với các tổ chức, đoàn thể và các cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh [H4-4.2-03].Các văn bản của các cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt danh hiệu cơ quan văn hóa. [H4-4.2-04].

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh:

Trường luôn chủ động phối hợp với địa phương và các tổ chức đoàn thể cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất của trường và tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc.

3. Điểm yếu:

Nguồn lực huy động trong phụ huynh còn rất thấp do kinh tế của đại đa số phụ huynh còn nghèo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Vận động xây dựng quỹ khuyến học từ nhiều nguồn lực khác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

*** Điểm mạnh nổi bật**

Thực hiện tốt mối quan hệ giữa trường, gia đình và xã hội là một trong những yếu tố quan trọng giúp trường thực hiện thành công các nhiệm vụ giáo dục của mình, chính vì vậy, khi thực hiện các hoạt động giáo dục, trường luôn chú ý công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường, để tranh thủ sự ủng hộ về tinh thần, cũng như vật chất nhằm động viên khích lệ mọi thành viên tham gia các hoạt động giáo dục. Hàng năm tổ chức họp cha mẹ học sinh của các lớp ít nhất 2 lần để trao

đổi thông tin về học sinh, thông tin về nhiệm vụ, kế hoạch trong năm của trường. Giáo viên chủ nhiệm là người trực tiếp truyền tải các thông tin của trường và của lớp mình phụ trách tới cha mẹ học sinh. Trường thành lập được Ban đại diện CMHS, hoạt động tích cực, hiệu quả. Lãnh đạo địa phương quan tâm đến các hoạt động giáo dục của trường.

Giáo viên chủ nhiệm chủ động tìm hiểu hoàn cảnh của từng học sinh, có các giải pháp giáo dục học sinh thích hợp, tạo được sự đồng cảm giữa học sinh với học sinh, giáo viên với học sinh và phụ huynh với giáo viên. Tạo điều kiện để các em có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, động viên kịp thời những học sinh nghèo vượt khó, giáo viên thân thiện với học sinh.

Giáo viên chủ nhiệm chủ động liên lạc với CMHS, thông báo các thông tin cần thiết của lớp, của nhà trường, của con em tới phụ huynh.

Trường đã có những hoạt động tuyên truyền, giáo dục để học sinh thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

*** Điểm yếu cơ bản**

Sự phối hợp giữa gia đình với trường của một số BDD CMHS lớp và phụ huynh đôi khi chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên.

Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình, còn phó mặc cho trường.

Nguồn lực huy động trong phụ huynh còn rất thấp do kinh tế của đại đa số phụ huynh còn nghèo.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Phổ thông DTNT THPT huyện Điện Biên nhiều năm liên tục được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Trong những năm học vừa qua, công tác phát triển sự nghiệp GD của trường được thực hiện theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Trường đã thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình GD do Bộ GD&ĐT ban hành, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý GD cấp trên, có kế hoạch tuyển sinh, tuyển chọn và bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo giúp đỡ HS học lực yếu, kém để nâng cao chất lượng GD trong nhà trường. Thực hiện nội dung GD địa phương theo quy định của Bộ GD&ĐT: tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của HS; GD giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động GD ngoài giờ lên lớp cho HS. GD HS tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường. Kết quả xếp loại hạnh kiểm, học lực của HS hằng năm đảm bảo yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng đối với trường THPT, đáp ứng được mục tiêu GD.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Trường PT DTNT THPT huyện Điện Biên đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn cụ thể, sát thực, phù hợp với tình hình thực tế. Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01].

Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu, học hỏi xây dựng kế hoạch dạy học và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh [H1-1.4-05].

Nhà trường có các văn bản thực hiện, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần; tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả [H5-5.1-01]; [H1-1.1-03].

Nhà trường đã thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh [H1-1.1-03]; [H5-5.1-02].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên và học tập của học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường PT DTNT THPT huyện Điện Biên đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn cụ thể, sát thực, phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Giáo viên đã chủ động tìm hiểu, học hỏi và vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh.

Nhà trường có các văn bản thực hiện, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần, tổ chức các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Hàng năm, trường đều xây dựng kế hoạch nhằm phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh chưa được thường xuyên và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, trường xây dựng các kế hoạch dựa trên những rà soát, phân tích, đánh giá các hoạt động của năm trước, đưa ra các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

Xây dựng các chuyên đề tìm hiểu về tác động của các biện pháp tổ chức giáo dục nhằm nâng cao chất lượng của giáo viên và học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, trường đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; sau mỗi năm học, nhà trường đã rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03].

Học sinh của nhà trường có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H5-5.2-02]; [H5-5.5-01].

Các học sinh có năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật tích cực học tập và rèn luyện, tham gia các kỳ thi, hội thi, hội thao, hội khỏe đạt thành tích cao được cấp có thẩm quyền ghi nhận, như Lò Thị Hoài, Lò Thị Dương và Trịnh Thái Hà, Quảng Thị Nhung đạt giải Ba (thi chọn HSG cấp cơ sở); Quảng Hồng Sơn đạt 2 giải Nhất, Lầu Thị Dính đạt 1 giải Nhất, Sùng Thị Sinh đạt 1 giải Nhì, Lò Thị Kiêng, Lương Thị Lan đạt 2 giải Ba (Hội khỏe Phù đồng tỉnh Điện Biên lần thứ XIX),...[H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nhiều học sinh của nhà trường đã đạt thành tích cao trong các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, TDTT được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh có năng khiếu về các môn học còn ít; Kết quả thi học sinh giỏi các môn văn hóa các môn TNXH và máy tính cầm tay còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020 nhà trường đã tăng cường hoạt động của các câu lạc bộ, phát hiện kịp thời và bồi dưỡng tích cực những học sinh có năng khiếu về các môn văn hóa, thể thao, nghệ thuật. Tăng cường và ổn định các buổi tập luyện, ôn tập các đội tuyển. Nâng cao chất lượng ôn và thi của các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa và máy tính cầm tay.

Động viên, khích lệ, khen thưởng kịp thời giáo viên và học sinh đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi...

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch, thực hiện các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả. Hằng năm có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương, đảm bảo phù hợp với

mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương còn ít (do phân bổ vào cuối học kỳ, cuối năm học).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020 nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc sưu tầm các tư liệu về truyền thống địa phương và đất nước để cập nhật thêm nội dung giáo dục địa phương.

Tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương các môn Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn cho phù hợp với đối tượng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ các năm học của Sở GD&ĐT, hằng năm, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch và phân công, huy động giáo viên, nhân viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú và phù hợp với điều kiện của nhà trường, căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để hướng dẫn HS các nghề Làm vườn, May, Thêu tay, Điện dân dụng, Tin học phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương đạt kết quả thiết thực [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

Trường định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm đánh giá điểm mạnh điểm yếu trong cách thức tổ chức và hiệu quả giáo dục [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch.

Hằng năm, trường đã phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đã tổ chức với các hình thức trải nghiệm, hướng nghiệp phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Hình thức tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm ở một số thời điểm còn chưa phong phú, chưa thu hút được đông đảo học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020 nhà trường đã tăng cường chỉ đạo triển khai các hình thức tổ chức hoạt động hướng nghiệp và trải nghiệm cho học sinh sinh động hấp dẫn và hiệu quả hơn. Hằng tuần nhà trường tổ chức các hoạt động sinh hoạt nội trú, sinh hoạt tập thể để thu hút đông đảo học sinh tham gia.

Định kỳ trong từng tháng Đoàn thanh niên và các bộ phận được phân công tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm theo từng chủ đề; xây dựng quy chế đánh giá cho từng hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

- a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;
- b) Quá trình rèn luyện tích lũy, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;
- c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đã xây dựng được các Kế hoạch công tác tư vấn tâm lý; Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phát triển kỹ năng sống cho học sinh, định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, phát triển kỹ năng sống cho học sinh được nhà trường tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: tổ chức trò chơi, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, sân khấu hóa, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội,... Mỗi hình thức hoạt động trên đều mang ý nghĩa giáo dục nhất định [H5-5.4-01].

Qua quá trình rèn luyện tích lũy, kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật của học sinh từng bước được nâng cao; học sinh thường xuyên được tuyên truyền, giáo dục ý thức thực hiện tốt Luật giao thông đường bộ, cách ứng xử có văn hóa, biết

đoàn kết giúp đỡ nhau trong các hoạt động, biết cách tự phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn, thương tích khác, biết chăm sóc SKSS vị thành niên,... Hằng năm, trường có báo cáo đánh giá việc GD rèn luyện các giá trị sống, kỹ năng sống và việc thực hiện quy định ứng xử có văn hóa. Thông qua các môn học: Sinh học, GDCD, GDQP, GDTC... để GD và tư vấn về sức khỏe thể chất, tinh thần, giáo dục giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi HS [H1-1.1-02]; [H5-5.5-01].

Qua các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam; học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện; khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H1-1.1-02].

Hằng năm, trường lập Kế hoạch tham gia Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cử giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, các em tham gia tích cực, từ năm đầu tiên Sở GD&ĐT tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học (năm học 2013-2014) đến nay năm nào trường cũng có các học sinh tham gia và đều có các dự án đạt giải trong [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

2. Điểm mạnh

Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên đã chủ động xây dựng các kế hoạch hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh; tổ chức đầy đủ các buổi tuyên truyền, các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Giáo viên nhà trường đã chủ động tìm hiểu đối tượng học sinh vận dụng các phương pháp, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; giáo dục tốt kỹ năng sống cho học sinh thông qua các buổi tuyên truyền, sinh hoạt lớp, sinh hoạt tập thể, các buổi truyền thông,...

Nhà trường hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Qua các hoạt động giáo dục khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Hằng năm, trường lập Kế hoạch tham gia Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cử giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, các em tham gia tích cực, năm học nào cũng có các dự án đạt giải.

3. Điểm yếu

Một số học sinh khi tham gia các hoạt động tập thể, tư vấn còn e dè, nhút nhát, ngại chia sẻ.

Một số dự án KHKT đã được đầu tư nghiên cứu song tính khả thi chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2019-2020 nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, tiếp tục cử giáo viên tham gia các đợt tập huấn, bồi dưỡng bổ sung kiến thức về giáo dục kỹ năng cho học sinh.

Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong một số môn học nhằm tư vấn giúp đỡ cho đội ngũ giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh một cách linh hoạt, tự nhiên, tránh khiên cưỡng, gò bó, giúp học sinh xóa đi tâm lý e dè, nhút nhát, ngại chia sẻ.

Ban giám hiệu quan tâm, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc để Hội đồng tư vấn tâm lý học sinh, các dự án nghiên cứu KHKT hoạt động có hiệu quả.

Đầu tư, phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, say mê nghiên cứu khoa học. Liên hệ các chuyên gia giúp các em phát triển và thực hiện các dự án khoa học kỹ thuật.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

6. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;
- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 0,3% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;
- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh trong 05 qua có nhiều chuyển biến tích cực, đảm bảo chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch của nhà trường. Về học lực: Loại giỏi đạt 7,0%; loại khá trên 55,3%; loại yếu dưới 0,35%; không có học sinh xếp loại kém; về hạnh kiểm: Loại tốt, khá luôn đạt trên 97%. Trong 05 năm qua trường không có học sinh bỏ học; học sinh lưu ban chiếm tỷ lệ dưới 0,35% (năm học 2018-2019 có 01 học sinh lưu ban) [1.2-03].

Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt trên 98%; tỷ lệ học sinh được công nhận tốt nghiệp đạt kết quả cao THPT đạt 99% trở lên), trường luôn đứng trong top 05 của tỉnh, năm học 2018-2019 trường đứng top 03, năm học 2021-2022 trường 99/99 học sinh được công nhận tốt nghiệp THPT, nhiều môn có kết quả thi cao, có tỉ lệ vượt mặt bằng chung của tỉnh, quốc gia (Văn, Sử, Địa, GDCD, Toán, Sinh) [H1-1.2-03]; [H5-5.6-01].

Nhà trường đã định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh:

Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp THPT đạt kết quả cao.

Trường đã làm tốt việc duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa Đạt mức chất lượng của trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số học sinh thực hiện chưa nghiêm túc nội quy trường học, xếp loại hạnh kiểm yếu.

Một số HS chưa tích cực trong học tập, không được công nhận tốt nghiệp THPT, có học sinh bị xếp loại học lực yếu và lưu ban, trường chưa đạt được mục tiêu không có học sinh trượt tốt nghiệp, không có học sinh lưu ban ở một số năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên chủ nhiệm cần làm tốt công tác duy trì sĩ số HS, quan tâm, tìm hiểu nguyên nhân những HS đi học chưa chuyên cần, hay vi phạm nội quy trường lớp, nhắc nhở, động viên, biện pháp xử lý phù hợp để các em tiến bộ.

Các tổ chuyên môn tăng cường thực hiện các chuyên đề, hội thảo về kinh nghiệm bồi dưỡng HSG, ôn TN THPT, giải quyết bài khó đề tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn. Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập phần đầu thực hiện tốt mục tiêu "Ba không".

Tích cực ôn tập kiến thức cho HS suốt năm học, chú ý nhiều tới đối tượng học sinh yếu, GV bộ môn tăng cường công tác hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập, có kiểm tra đánh giá thường xuyên.

Chú trọng đào tạo mũi nhọn nhằm nâng cao tỉ lệ học sinh giỏi của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

*** Điểm mạnh nổi bật**

Trong 5 năm gần đây, nhà trường đã thực hiện đúng chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương; tích cực xây dựng kế hoạch chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh; kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực. Ý thức chấp hành nội quy trường lớp, chấp hành pháp luật có chuyển biến rõ nét dẫn đến kết quả xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt trên 98% và hạnh kiểm yếu dưới 2%. Nhà trường không có học sinh có vi phạm nghiêm trọng dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Chất lượng học lực từ trung bình trở lên và số học sinh khá, giỏi đều đạt trên yêu cầu của trường chuẩn quốc gia. Kết quả học sinh tốt nghiệp THPT nhiều năm đạt 100%. Trường luôn đứng vị trí top đầu trên địa bàn tỉnh. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ GD&ĐT. Số học sinh tham gia học nghề phổ thông và thi cấp chứng nhận nghề phổ thông hàng năm đạt 100% từ trung bình trở lên, trong đó loại khá, giỏi đạt trên 98%. Học sinh khối 12 được tư vấn chọn ngành dự thi vào các trường đại học, cao đẳng phù hợp với năng lực bản thân, điều kiện kinh tế của gia đình và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể được học sinh tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách.

*** Điểm yếu cơ bản**

Số lượng học sinh dự thi và đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh còn thấp, chưa có nhiều giải cao, vẫn còn học sinh vi phạm nội quy trường lớp, chưa cố gắng trong học tập nên không được công nhận tốt nghiệp THPT, còn một số học sinh phải kiểm tra lại và rèn luyện hạnh kiểm trong hè.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Hiện tại, trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006.

2. Điểm mạnh

Trường luôn bám sát và thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung kế hoạch chương trình giáo dục của Bộ GD&ĐT quy định.

3. Điểm yếu

Nội dung giáo dục của nhà trường chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giáo viên tham gia tập huấn các nội dung giáo dục tiên tiến do Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên và Bộ GD&ĐT (nếu được cử).

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục [1.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch ôn tập kiến thức cho học sinh, rà soát và hỗ trợ kịp thời những học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Học sinh có năng khiếu văn nghệ, thể dục, thể thao đã được nhà trường tạo điều kiện cho tham gia nhiều hoạt động phong trào cấp trường, huyện và tỉnh và đạt thành tích cao, đóng góp vào thành công chung của trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh có năng khiếu nhưng trường chưa tạo được điều kiện tốt nhất để học sinh phát triển hơn (ví dụ: HS có năng khiếu bơi, trường không đáp ứng được việc tập luyện thường xuyên, chỉ đầu tư tập luyện theo mùa vụ, trước khi có hội thao, hội khỏe...).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phân công giáo viên theo dõi, giám sát, tư vấn giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập.

Cử giáo viên tham gia tập huấn các lớp về chuyên môn, nghiệp vụ năng khiếu để tổ chức và huấn luyện thường xuyên hơn cho những học sinh có năng khiếu.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 3. Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Hằng năm, trường lập Kế hoạch tham gia Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học, cử giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, các em tham gia tích cực, từ năm đầu tiên Sở GD&ĐT tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học (năm học 2013-2014) đến nay năm nào trường cũng có các học sinh tham gia và đều có các dự án đạt giải trong [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03].

Khi Sở GD&ĐT tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp, các học sinh tích cực tham gia và có một số bài thi đạt giải.

Trường có học sinh tham gia Cuộc thi sáng tạo TTNND do Sở KH&CN tổ chức, trường có các dự án tham gia đều đạt giải.

2. Điểm mạnh

Học sinh trường tham gia các cuộc thi KHKT, khởi nghiệp, Sáng tạo TTNND đạt một số giải.

Trong cuộc thi Khởi nghiệp trường có 1 dự án được Sở cử tham gia thi cấp quốc gia.

3. Điểm yếu

Chưa có các dự án thi KHKT, Sáng tạo TTNND được cử tham gia dự thi cấp quốc gia.

Chất lượng các sản phẩm tham gia cuộc thi sáng tạo TTNND chưa được đầu tư, hiệu quả thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu tư, phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, say mê nghiên cứu khoa học. Liên hệ các chuyên gia giúp các em phát triển và thực hiện các dự án khoa học kỹ thuật.

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện trường chưa có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện nhà trường chưa có kết nối Internet băng thông rộng, chưa có mạng không dây, tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu các hoạt động của nhà trường; Thư viện trường chưa có được nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng thư viện khá rộng với nhiều đầu sách tham khảo, có phòng đọc đảm bảo yêu cầu. Thư viện đã ứng dụng CNTT để quản lý. Hoạt động thường xuyên và quản lý khá khoa học.

3. Điểm yếu

Chưa có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế.

Thư viện chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet băng thông rộng, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục xây dựng thư viện, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiệm cận dần với Thư viện chuẩn quốc gia.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường cơ bản đã hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Nhiều năm liên tiếp trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Trường luôn phấn đấu hoàn thành các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra. Các tổ chức, đoàn thể luôn đoàn kết xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh.

3. Điểm yếu

Một số mục tiêu của nhà trường chưa đạt được theo phương hướng, chiến lược như tỷ lệ học sinh giỏi cấp tỉnh, một số năm chưa thực hiện được mục tiêu "3 không", số lượng học sinh chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (331- 347/350 học sinh).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng các giải pháp nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược đề ra mỗi năm học.

Thường xuyên rà soát, điều chỉnh các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm 2014 đến nay, nhiều năm liên trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, năm học 2016 -2107 được UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua xuất sắc, năm học 2018-2019 đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác (chất lượng thi THPTQG đạt top 3 của tỉnh) vượt trội so với các trường có cùng điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Trong các năm học vừa qua trường nhiều năm liên đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, năm học 2016 -2107 trường được UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua xuất sắc, chất lượng thi THPTQG của trường 2 năm đạt top 3, top 5 của tỉnh, được Sở GD&ĐT ghi nhận.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, máy tính cầm tay của trường còn chưa cao, chưa có nhiều giải cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo. Tích cực trao đổi kinh nghiệm để áp dụng nhiều giải pháp tích cực vào điều kiện thực tiễn của nhà trường giúp nâng cao thành tích trong các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận

*** Điểm mạnh nổi bật**

Từ năm 2014 đến nay, nhiều năm liền trường được công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, năm học 2016 -2107 được UBND tỉnh Điện Biên tặng Cờ thi đua xuất sắc, chất lượng thi THPTQG của trường 2 năm đạt top 3, top 5 của tỉnh, được Sở GD&ĐT ghi nhận.

Công tác hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi KHKT, sáng tạo TTNNĐ, vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được quan tâm, học sinh tham gia khá tích cực và đạt một số giải. Học sinh có năng khiếu được quan tâm, động viên, tập luyện tích cực, tham gia thi đạt giải khá cao (có học sinh đạt 4 giải Nhất trong Hội khỏe Phù đồng tỉnh Điện Biên lần thứ XVIII, học sinh đạt giải nhất, Nhì trong các kỳ thi chọn HSG cấp cơ sở các môn văn hóa và máy tính lớp 12,...)

*** Điểm yếu cơ bản**

Nội dung giáo dục của nhà trường chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Thư viện trường chưa có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế, chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet băng thông rộng, mạng không dây đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/6

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 3/6

PHẦN III

KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là Báo cáo tự đánh giá của trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên. Trong quá trình tự đánh giá, tập thể CB, GV, NV nhà trường đã thể hiện tinh thần làm việc trách nhiệm, khách quan, trung thực. Trong suốt một thời gian dài, CB, GV, NV nhà trường đã đầu tư công sức, trí tuệ để thu thập minh chứng, tìm hiểu, phân tích, đánh giá về toàn bộ quá trình thực hiện nhiệm vụ của trường trong 5 năm học qua.

Báo cáo tự đánh giá đã khái quát, tổng hợp toàn bộ các tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ báo để đánh giá chất lượng trường theo các tiêu chuẩn, tiêu chí do Bộ GD&ĐT ban hành tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng GD công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm mạnh của trường đã đạt được thì trường còn một số điểm yếu sau:

Trong các năm học gần đây, đội ngũ giáo viên tuy trẻ, nhiệt tình trong công tác, nhưng kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế, giáo viên cốt cán ở các bộ môn chưa phát huy hết vai trò và yêu cầu của quy định về giáo viên cốt cán, việc đổi mới phương pháp dạy học còn nhiều bất cập và thiếu đồng bộ, nhiều GV nghỉ chế độ thai sản, nghỉ ốm dẫn đến phân công chuyên môn không ổn định. Đôi khi một số nhân viên chưa thật chủ động trong thực hiện công việc được giao. Do nguồn ngân sách còn hạn chế nên chế độ bồi dưỡng, khen thưởng GVDG, GV có học sinh đạt giải các cấp, học sinh đạt HSG hàng năm,... chưa cao. Hoạt động của các tổ chuyên môn đôi lúc còn nặng về hình thức, hành chính, hiệu quả chưa cao. Việc đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ở các tổ đôi lúc còn nể nang.

Có thời điểm hoạt động phong trào của Công đoàn cơ sở và Đoàn thanh niên chưa thật sôi nổi, phong phú.

Số lượng học sinh của nhà trường không ổn định qua từng năm học, nên việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường gặp nhiều khó khăn. Vẫn còn một số học sinh chưa thật sự chăm ngoan, chưa thật quyết tâm, nỗ lực, chưa hiểu được tầm quan trọng của việc học tập nên kết quả học tập và tu dưỡng chưa cao, còn học sinh bị nhắc nhở, xử lý trong việc thực hiện các nội quy, quy định của trường,... Số lượng học sinh dự thi và đạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh còn thấp, chưa có nhiều giải cao.

Công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường chưa theo kịp nhu cầu phát triển. Một số TBDH do sử dụng nhiều năm nên đã xuống cấp, hư hỏng, độ chính xác không cao. Số cây xanh trong trường còn ít, do khuôn viên vẫn chật hẹp.

Sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường của một số BDD CMHS lớp và phụ huynh đôi khi chưa thể hiện rõ nét, chưa thường xuyên. Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình, còn phó mặc cho trường. Nguồn lực huy động trong phụ huynh còn rất thấp do kinh tế của đại đa số phụ huynh còn nghèo.

Nội dung giáo dục của nhà trường chưa có sự tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Thư viện trường chưa có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế, chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet băng thông rộng, mạng không dây đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Mặc dù vẫn còn những điểm yếu trong các lĩnh vực công tác, nhưng với sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường trong thời gian tới tập thể nhà trường sẽ tập trung phần đầu phát huy những điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu để xây dựng tập thể trường hoàn thiện hơn.

Báo cáo tự đánh giá đã đánh giá khái quát nhất quá trình phấn đấu của trường trong 5 năm học qua và minh chứng bằng những kết quả cụ thể, từ đó khẳng định chất lượng giáo dục toàn diện, vị thế và uy tín của trường.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT, tập thể CB, GV, NV, HS và cha mẹ HS trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên rất tự tin, phấn khởi trước những thành quả đã đạt được, từ đó có những cải tiến phù hợp để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời kỳ đổi mới hiện nay.

Kết quả đánh giá theo các tiêu chí như sau:

TT	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4	
	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
Số tiêu chí	28	0	28	0	18	02	3	3
Tỷ lệ	100	0	100	0	90	10	50	50

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3.

- Trường PTDTNT THPT huyện Điện Biên vẫn duy trì được các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Nhà trường kính mong được Sở GD&ĐT Điện Biên, cấp ủy chính quyền địa phương, tiếp tục góp ý để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng hoàn thiện, các biện pháp cải tiến khả thi, hiệu quả cao để chất lượng giáo dục của trường ngày được nâng lên, trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Điện Biên, ngày 30 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Trần Đăng Khoa

PHẦN IV PHỤ LỤC

Danh mục mã minh chứng (kèm theo)